

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban  
trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;*

*Căn cứ Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý;*

*Theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sắp xếp lại bộ máy các chi cục, ban trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Gia Lai như sau:

**1. Các chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

**1.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng;

- Tổ chức bên trong:

+ 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Hành chính - Tổng hợp; <sup>(2)</sup>Phòng Bảo vệ thực vật và Kiểm dịch thực vật; <sup>(3)</sup>Phòng Trồng trọt;

+ Trạm Kiểm dịch thực vật Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

**1.2. Chi cục Chăn nuôi Thú y:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng;

- Tổ chức bên trong:

+ 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Hành chính - Tổng hợp; <sup>(2)</sup>Phòng Quản lý dịch bệnh; <sup>(3)</sup>Phòng Quản lý Giống và Kỹ thuật Chăn nuôi, Thủy sản.

+ 02 trạm kiểm dịch, gồm: <sup>(1)</sup>Trạm Kiểm dịch động vật Song An; <sup>(2)</sup>Trạm Kiểm dịch động vật Chư Ngọc.

**1.3. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản** tổ chức lại thành phòng Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (không còn pháp nhân riêng).

**1.4. Chi cục Thủy lợi:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 01 Phó chi cục trưởng;

- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Tổng hợp và Phòng chống thiên tai; <sup>(2)</sup>Phòng Thủy lợi và nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.

**1.5. Chi cục Phát triển Nông thôn:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng;

- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Tổng hợp - Kinh tế và hợp tác; <sup>(2)</sup>Phòng Phát triển nông thôn;

**1.6. Chi cục Kiểm lâm:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng;

- Tổ chức bộ máy bên trong:

+ 05 phòng chuyên môn: <sup>(1)</sup>Phòng Hành chính - Tổng hợp; <sup>(2)</sup>Phòng Thanh tra, pháp chế; <sup>(3)</sup>Phòng Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên; <sup>(4)</sup>Phòng Sử dụng và phát triển rừng; <sup>(5)</sup>Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng.

+ 16 Hạt Kiểm lâm cấp huyện: <sup>(1)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Chư Păh; <sup>(2)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Chư Prông; <sup>(3)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Chư Pưh; <sup>(4)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Chư Sê; <sup>(5)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa; <sup>(6)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Đak Pơ; <sup>(7)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Đúc Cơ; <sup>(8)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Ia Grai; <sup>(9)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Ia Pa; <sup>(10)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Kbang; <sup>(11)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Kông Chro; <sup>(12)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Krông Pa; <sup>(13)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Mang Yang; <sup>(14)</sup>Hạt Kiểm lâm huyện Phú Thiện; <sup>(15)</sup>Hạt Kiểm lâm thị xã An Khê; <sup>(16)</sup>Hạt Kiểm lâm thị xã Ayun Pa.

+ 03 Đội kiểm lâm cơ động: <sup>(1)</sup>Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 01; <sup>(2)</sup>Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 02; <sup>(3)</sup>Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 03.

+ 02 Đoàn kiểm tra liên ngành: <sup>(1)</sup>Đoàn Kiểm tra liên ngành số 1; <sup>(2)</sup>Đoàn

Kiểm tra liên ngành số 2.

+ 03 Chốt chặn: <sup>(1)</sup>Chốt chặn Ia Dreh; <sup>(2)</sup>Chốt chặn Kon Von II; <sup>(3)</sup>Chốt chặn Song An.

## **2. Chi cục Bảo vệ Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng, 01 Phó chi cục trưởng;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Tổng hợp và Đánh giá tác động môi trường; <sup>(2)</sup>Phòng Kiểm soát ô nhiễm.

## **3. Các chi cục, ban trực thuộc Sở Nội vụ:**

### **3.1. Ban Tôn Giáo:**

- Lãnh đạo gồm: Trưởng ban và 01 Phó trưởng Ban;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Tổ chức Hành chính; <sup>(2)</sup>Phòng Nghiệp vụ.

**3.2. Ban Thi Đua - Khen thưởng** (tổ chức lại trên cơ sở chuyển từ Văn phòng UBND tỉnh về Sở Nội vụ, có pháp nhân và con dấu riêng):

- Lãnh đạo gồm: Trưởng ban và 01 Phó trưởng Ban;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau: <sup>(1)</sup>Phòng Tổ chức Hành chính; <sup>(2)</sup>Phòng Nghiệp vụ.

**3.3. Chi cục Văn thư - Lưu trữ** tổ chức lại thành phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ (không còn pháp nhân riêng). Trung tâm lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi cục Văn thư – Lưu trữ tổ chức lại thành Trung tâm trực thuộc Sở Nội vụ (có pháp nhân và con dấu riêng).

## **4. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó chi cục trưởng;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau: <sup>(1)</sup>Phòng Quản lý Tiêu chuẩn, chất lượng; <sup>(2)</sup>Phòng Quản lý Đo lường - Tổng hợp.

## **5. Các chi cục trực thuộc Sở Y tế:**

### **5.1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó chi cục trưởng;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; <sup>(2)</sup>Phòng Công tác Thanh tra.

### **5.2. Chi cục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình:**

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó chi cục trưởng;
- 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: <sup>(1)</sup>Phòng Hành chính tổng hợp; <sup>(2)</sup>Phòng Nghiệp vụ dân số.

**Điều 2.** Số lượng biên chế tối thiểu và số lượng cấp phó của phòng thuộc chi cục, ban thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện:** Giám đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chủ động triển khai thực hiện Quyết định 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh và triển khai sắp xếp lại các chi cục, ban theo đúng quy định tại Quyết định này; phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề điều tiết biên chế, con dấu, tài chính, tài sản, nhiệm vụ các tổ chức có sắp xếp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây của UBND tỉnh và của các sở, ngành trái với Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Nội vụ, thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TCTU, Ban TGTU;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- Đài PTTH tỉnh;
- Chi cục VTLT thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Ngọc Thành**